

Xin gửi tặng Hội Ái Hữu Luật Khoa Việt Nam bản Danh Sách Luật Sư Tập Sự tại Luật Sư Đoàn Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn Niên Khóa 1974-1975.

Luật Sư ghi danh chót là vào tháng 8-1974. Như vậy tất nhiên còn thêm nhiều Luật Sư Tập Sự khác mà Danh sách chưa kịp ghi.

LS. NGÔ TĂNG GIAO
(9/2010 Virginia, USA)



LUẬT-SƯ ĐOÀN TÒA THƯỢNG-THẨM SAIGON

NIÊN - KHÓA 1974 - 1975

DANH-SÁCH LUẬT-SƯ TẬP SỰ

TÊN VÀ HỌ	ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG	NGÀY GIA NHẬP	NGÀY TUYỂN THÊ
Ô.Ô. NGUYỄN MINH QUAN (tập sự tại Văn phòng Ô.Ô.)		10-7-63	25-7-63
NGUYỄN ĐÌNH DUY	Cholon 74, Tân-Đà	18-12-63	2-1-64
LÊ ĐẠT TÂN		9-6-65	17-6-65
LÀ NHẬT THẮNG		12-10-66	20-10-66
NGUYỄN VINH SÁ		2-11-66	10-11-66
TỔNG ĐỨC HOÀNH		3-11-66	10-11-66
TRẦN MINH CÔNG		23-11-66	1-12-66
NGUYỄN ANH TUẤN		4-1-67	12-1-67
BÙI SAN CHUNG		22-3-67	30-3-67
NGUYỄN HÀ		21-6-67	6-7-67
ĐINH CÔNG ĐÌNH		23-8-67	31-8-67
NGUYỄN HỮU ĐOÀN		18-10-67	26-10-67
ĐỖ XUÂN VIÊN		29-11-67	30-12-67
NGUYỄN NGỌC GIAO		13-12-67	4-1-68
NGUYỄN KẾ NGHIỆP		10-1-68	20-1-68
ĐÀO HỮU CHÂU		10-1-68	20-1-68
NGUYỄN DUY NGỌC		10-1-68	20-1-68
NGUYỄN VĂN DŨNG	Đà Lạt 1A, đường Nhà Chung	28-2-68	14-3-68
PHẠM ĐĂNG CHUƠNG		28-2-68	14-3-68
TÔN THẤT LONG		28-2-68	14-3-68
NGUYỄN VĂN MIỀN		13-3-68	21-3-68
NGUYỄN HẢI		13-3-68	21-3-68
HOÀNG SƠN	Saigon 81, Nguyễn-Du	13-3-68	21-3-68
BÙI NHƯ TRỤ		3-4-68	11-4-68
ĐẶNG HUY PHÚC		15-5-68	25-5-68
HÀ NGỌC PHÚC LƯU		26-6-68	1-7-68
LÊ THANH PHONG		10-7-68	25-7-68
NGUYỄN TƯỜNG LÂN		10-7-68	25-7-68
NGUYỄN VĂN HÙNG		28-8-68	3-10-68
TRẦN MINH NHỰT		25-9-68	3-10-68
LÊ VĂN TÀI		10-10-68	1-11-68
LÊ VĂN SAN		6-11-68	21-11-68
TRƯƠNG THỚI LAI		6-11-68	21-11-68
VŨ HỮU TRÍ		20-11-68	28-11-68
TRẦN THÀNH THÔNG		11-12-68	26-12-68
NGUYỄN NGỌC BỘI		18-12-68	26-12-68
VŨ MẠNH CƯỜNG	Saigon 81, Gia-Long	5-2-69	8-2-69
NGÔ THẾ QUÝ		5-3-69	20-3-69
BÙI CHU SƠN YẾN	Saigon 40C, Nguyễn-Du	26-5-69	12-6-69
HOÀN THANH LIÊM	Saigon 40C, Gia-Long	23-10-69	6-11-69
VŨ NGỌC VƯỢNG	Saigon 61, Lê-văn-Duyệt	3-11-69	6-11-69
TRẦN TRUNG TRỰC	Saigon 75, Thủ-khoa-Huân	19-1-70	29-1-70
BÀ NGÔ BÍCH VÂN	Đà Lạt 83, Hàm-Nghi	16-2-70	26-2-70
NGUYỄN DUY THÔNG	Saigon 40C, Gia-Long	23-2-70	12-3-70
PHẠM VĂN VỸ	Saigon 27, Phan-thành-Giản	2-3-70	19-3-70
PHẠM KIM VINH	Saigon 81, Gia-Long	6-4-70	16-4-70
NGUYỄN NHƯ MÀI	Saigon 136, Lê-văn-Duyệt	1-6-70	11-6-70
ĐỖ THỊ ĐIỀU	Saigon 195, Nguyễn-thái-Học	22-6-70	9-7-70
LÂM PHƯỚC ĐẠT	Saigon 75, Thủ-khoa-Huân	22-6-70	9-7-70
TRẦN PHÚ QUỐC	Saigon 40C, Gia-Long	29-6-70	16-7-70
NGUYỄN BẢ KHANH		29-6-70	16-7-70
ĐÀO TRỌNG VINH		10-8-70	20-8-70
HỒ QUANG CHU	Châu-Độc 92, Bảo-hộ-Thọ	17-8-70	27-6-68
ĐINH VĂN THÀNH	Saigon 138, Gia-Long	17-8-70	3-9-70

LAI-THI-YEN	• NGUYEN-NGOC-HA	Saigon	38 , Vô-Tánh	17-8-70	3-9-70
Cs NGUYEN-THI-KHANH	• PHONG-TAP-SU			24-8-70	1-10-70
NGUYEN-VAN-MINH	• LUONG-TAN-NGOC	Cần-Thơ	214 , Hai-Bà-Trung	2-9-70	8-10-70
BA NGUYEN-THI-THAO	• DUONG-TAN-TRUONG	Saigon	109 , Gia-Long	5-10-70	15-10-70
NGUYEN-VIET-LONG				30-11-70	10-12-70
NGUYEN-NGOC-HOAN	• NGUYEN-DUY-NGUYEN	Saigon	75 , Gia-Long	14-12-70	24-12-70
VÔ-DUY-HUONG				14-12-70	24-12-70
ĐO-NGOC-MIEN				14-12-70	24-12-70
PHAN-VAN-THUC				21-12-70	24-12-70
NGUYEN-KHAI				21-12-70	24-12-70
Gs NGO-KIM-PHONG	• TRAN-NGUYEN-BONG	Saigon	179 , Gia-Long	21-12-70	24-12-70
LUONG-QUANG-HUY				28-12-70	31-12-70
NGUYEN-DUC-QUANG	• NGUYEN-TANH-THANH	Saigon	37 , Hàn-Thuyền	18-1-70	11-2-71
BA NGUYEN-THI-THUCMIEN	• PHAM-GIA-BAT	Saigon	163111 , Hồng-thập-Tư	11-1-71	11-2-71
PHUNG-TAT-TAO				11-1-71	11-2-71
NGUYEN-VAN-SAC				11-1-71	11-2-71
NGUYEN-THI-NGUYET-THU	• LÊ-THÊ-TUNG	Saigon	62 , Duy-Tân	8-2-71	18-2-71
NGUYEN-THUONG-CUNG				8-2-71	18-2-71
ĐÀO-VAN-HUÂN	• LÊ-QUANG-LUAT	Gia-Định	13A , Phan-bội-Châu	15-2-71	25-2-71
PHAM-BA-THAO	• NGUYEN-HUU-TIEP	Saigon	382136 , Phan-thanh-Giân	15-2-71	25-2-71
NGUYEN-TAN-VIET				15-2-71	25-2-71
LÊ-THI-NGUYET-MINH	• LÊ-TOAN	Gia-Định	338 , Bạch-Đặng	22-2-71	4-3-71
TRẦN-VÂN-LIÊM	• VŨ-VĂN-MÁU	Saigon	132 , Si-ong-nguyet-Anh	22-2-71	4-3-71
Cs NGUYEN-THI-HUE	• NGUYEN-TIEN-BAT	Saigon	33E , Nguyễn-trung-Trực	22-2-71	4-3-71
Cs VŨ-THI-HUNG	• NGUYEN-TAN-NHI	Saigon	195 , Nguyễn-thái-Học	22-2-71	4-3-71
NGUYEN-VAN-THI	• DUONG-MY-LINH	Saigon	94 , Nguyễn-Du	29-3-71	8-4-71
TRINH-QUANG-MINH				12-4-71	22-4-71
Cs NGUYEN-KIM-LOAN	• ĐÀO-XUÂN-HÒA	Gia-Định	14 , Phan-bội-Châu	12-4-71	22-4-71
HÀ-NGOC-THACH	• LÊ-VÂN-KHOA	Saigon	290112 , Công-Lý	19-4-71	29-4-71
DINH-VIET-TU	• DINH-THANH-CHAU	Cholon	47 , Hồng-Bàng	26-4-71	6-5-71
NGUYEN-TUONG-LONG	• BA HUYNH-NGOC-ANH	Saigon	91-96 , Nguyễn-Du	26-4-71	6-5-71
NGUYEN-CONG-DIEN				10-5-71	13-5-71
ĐẶNG-ĐÌNH-THANH	• PHAM-XUAN-PHONG	Mỹ-Tho	20 , Lê-Lợi	17-5-71	27-5-71
NGHIEM-XUAN-SACH	• NGHIEM-XUAN-HONG	Biên-hòa	71 , Nguyễn-Hữu-Gảnh	17-5-71	27-5-71
HUYNH-VAN-BON	• NGUYEN-TAN-NHI	Saigon	195 , Nguyễn-Thái-Học	24-5-71	3-6-71
Cs PHAN-THI-HIEN	• LÊ-VÂN-MÁU	Saigon	138 , Gia-Long	24-5-71	3-6-71
NGUYEN-HUU-THANH				24-5-71	3-6-71
VŨ-THÀNH-BAT	• LƯU-VĂN-BÌNH	Saigon	121 , Gia-Long	24-5-71	3-6-71
NGUYEN-VIET-NHAN	• ĐÀO-HUU-LINH	Biên-hòa	71A , Nguyễn-Hữu-Cảnh	11-5-71	10-6-71
HỒ-MINH-NGUYEN	• NGUYEN-LAM-SANH	Saigon	46 , Trần-Quý-Cáp	7-6-71	10-6-71
NGUYEN-THI-MINH-NGUYET	• LÊ-TUNG-LAM	Saigon	150 , Gia-Long	7-6-71	10-6-71
TÔ-THI-HUE-YEN	• LÊ-THI-HONG-ĐIEM	Saigon	395 , Hai-Bà-Trung	7-6-71	10-6-71
NGUYEN-HUU-LUONG	• LÊ-VĂN-KHOA	Saigon	290112 , Công-Lý	31-5-71	10-6-71
TRẦN-THI-TU-QUYNH	• ĐÀM-QUANG-TRUONG	Cần-thơ	211 , Pétrus-Ký	14-6-71	17-6-71
PHAM-VAN-YENG	• PHAM-NAM-SACH	Saigon	29 , Trần-Quý-Cáp	14-6-71	17-6-71
TRUONG-THI-HOA	• NGUYEN-HUU-TIEP	Saigon	382136 , Phan-Thanh-Giân	21-6-71	24-6-71
TRẦN-HUU-TÔ	• HUYNH-NGOC-ANH	Saigon	94 , Nguyễn-Du	5-7-71	15-7-71
LŨU-THI-THAI	• LÊ-TAT-HAO	Saigon	40A , Gia-Long	17-6-71	15-7-71
VŨ-HUY-MINH	• TRẦN-QUANG-HUY	Saigon	104 , Công-Lý	12-7-71	22-7-71
PHAM-THI-ĐO-MAI	• PHAM-THU-CANH	Saigon	165145 , Nguyễn-Kim	12-7-71	22-7-71
NGUYEN-NAM-SON				26-7-71	5-8-71
NGUYEN-THI-ĐẠO	• PHAM-THUY-HUNG	Saigon	162 , Gia-Long	2-8-71	12-8-71
PHAN-THI-HIEP-THANH	• BUI-TRẦN-PHU	Saigon	33 , Nguyễn-Trung-Trực	2-8-71	12-8-71
PHAM-THI-KIM-DUNG	• NG-THI-GIA-VINH	Saigon	69 , Tự-Do	30-8-71	9-9-71
NGUYEN-THI-PHUOC	• HOANG-THI-CHUNG	Saigon	74 , Tô-Hiến-Thành	30-8-71	9-9-71
LÊ-QUANG-QUẾ	• NGUYEN-HUU-PHU	Saigon	336 , Hồng-Thập-Tư	30-8-71	9-9-71
PHAN-THI-ANH-NGUYET	• NGUYEN-VAN-QUY	Saigon	166 , Gia-Long	30-8-71	9-9-71
NGUYEN-NAM-HAI	• LAMBERT	Saigon	40E , Ngô-Dức-Kế	6-9-71	23-9-71
NGUYEN-THI-NGOC-MAI	• NGUYEN-HUU-PHU	Saigon	436 , Hồng-Thập-Tư	20-9-71	23-9-71
NGUYEN-THI-HONG-HAI	• CUNG-ĐÌNH-THANH	Saigon	17714 , Trần-Quốc-Toàn	6-9-71	23-9-71
BA PHAM-VINH-HIEP	• NGUYEN-CONG-HOANG	Cần-Thơ	59 , Nguyễn-Trãi	20-9-71	30-9-71
Cs VŨ-THI-SAM	• NGUYEN-TUONG-VAN	Saigon	257 , Trần-Bình-Trọng	20-9-71	30-9-71
NGUYEN-VAN-THIEU	• ĐO-NANG-AN	Saigon	184 , Nguyễn-Công-Trứ	4-10-71	7-10-71
NGUYEN-XUAN-THU	• PHAM-QUANG-CHINH	Saigon	95 , Pasteur	13-9-71	7-10-71
NGUYEN-LUONG-CO				4-10-71	14-10-71
BA NGUYEN-THI-QUY	• LÊ-TUNG-LAM	Saigon	150B , Gia-Long	18-10-71	28-10-71
Cs LUONG-THI-ANH	• HỒ-TRICH-CHAU	Saigon	95 , Gia-Long	18-10-71	28-10-71

Cs HUỖNH-BAO-HÀNG	•	• HUỖNH-VĂN-BẢO	Long-Xuyên 13 ^B , Gia-Long	18-10-71	26-10-71
ĐẶNG-VĂN-MINH	•	• NGUYỄN-TƯỜNG-VĂN	Saigon 257 , Trần-hình-Trọng	25-10-71	4-11-71
NGUYỄN-MINH-VIỆT	•	• VÕ-ĐÌNH-BIÊN	Gia-Định	25-10-71	4-11-71
BÙI-KIM-BĂNG	•	• ĐỖ-TRỌNG-TOÀN	Gia-Định 294A , Bạch-Đông	25-10-71	11-11-71
BÀ NGUYỄN-KIM-QUYÊN	•	• HẠ-MINH-QUỖI	Cần-Thơ 39 , Pétrus-Ký	15-11-71	25-11-71
NGUYỄN-VĂN-CHINH	•	• NGUYỄN-THỊ-HUẾ	Saigon 139 , Cống-Quỳnh	15-11-71	25-11-71
NGÔ-TRUNG-THẢO	•	•		15-11-71	25-11-71
PHAN-NGỌC-LÂM	•	• LÊ-TRỌNG-NGHĨA	Saigon 62 , Gia-Long	22-11-71	2-12-71
NGUYỄN-ĐĂNG-CAO	•	•		22-11-71	2-12-71
VŨ-HÂN-SIÊU	•	•		29-11-71	2-12-71
Cs TRẦN-BACH-MAI	•	• TRẦN-VĂN-TỐT	Saigon 89 , Cống-Lý	29-11-71	9-12-71
Cs NGUYỄN-THỊ-MINH	•	• PHẠM-TRỌNG-ƯỚC	Saigon 84 , Gia-Long	29-11-71	9-12-71
BÙI-KHÔI-DỪNG	•	• PHAN-THÀNH-HY	Saigon 25 , Đoàn-thị-Điễm	29-11-71	9-12-71
Cs VƯƠNG-BÍCH-PHƯƠNG	•	• PHẠM-TRỌNG-ƯỚC	Saigon 84 , Gia-Long	29-11-71	9-12-71
PHẠM-NGỌC-ANH	•	• LỖ-QUỐC-SINH	Saigon 36 , Phạm-Hồng-Thái	29-11-71	9-12-71
BÀ NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG-THẢO	•	• VŨ-THẾ-PHƯƠNG	Gia-Định 62 , Nguyễn-văn-Thành	6-12-71	16-12-71
LÊ-VĂN-SINH	•	• TRẦN-MINH-NHỰT	Gia-Định 25 , Lê-văn-Duyệt	6-12-71	16-12-71
NGUYỄN-HỮU-CÔNG	•	• THẦN-TRỌNG-THUẬN	Saigon 307/7 , ĐL. Gách-Mạng-1/III	6-12-71	16-12-71
LÊ-THỊ-KIM-KHANH	•	• THÁI-MẠNH-TIẾN	Saigon 290/112 , Cống-Lý	6-12-71	16-12-71
Cs LÊ-NGỌC-TUYẾT	•	• TRẦN-THỊ-ÁNH-TUYẾT	Saigon 95 , Pasteur	6-12-71	16-12-71
NGUYỄN-VĂN-BÙI	•	• NGUYỄN-VIỆT-ĐÌNH	Saigon 158 , Pasteur	6-12-71	16-12-71
NGUYỄN-NGỌC-NHUNG	•	• NGUYỄN-HUY-CHIÊU	Saigon 61 , Yên-Đã	13-12-71	23-12-71
NGUYỄN-BỒU-THANH	•	• ĐỖ-TRỌNG-NGUYỄN	Saigon 81 , Nguyễn-Du	20-12-71	23-12-71
BÀ NGUYỄN-BÍCH-NGỌC	•	• NGUYỄN-VIỆT-ĐÌNH	Saigon 158 , Pasteur	20-12-71	23-12-71
BÙI-HUY-HOÀNG	•	•		20-12-71	23-12-71
TRẦN-THANH-HẢI	•	• NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH	Saigon 490/11A , Trương-minh-Giảng	20-12-71	23-12-71
NGUYỄN-TRÍ	•	• NGÔ-ĐÌNH-HÙNG	Ba-Xuyên 21 , Ngô-Quỳnh	20-12-71	30-12-71
LÊ-QUANG-HIỆP	•	• ĐOÀN-Ỡ	Saigon 116 , Gia-Long	20-12-71	30-12-71
Cs ĐỖ-THỊ-CẨM-PHƯƠNG	•	• HOÀNG-TRÍ-CHÂU-QUI	Cần-Thơ 6 , Nguyễn-Du	20-12-71	30-12-71
NGUYỄN-VĂN-BÌNH	•	•		20-12-71	30-12-71
TRẦN-QUỐC-BẢO	•	• NGHIÊM-XUÂN-HỒNG	Biên-Hòa 71 , Nguyễn-hữu-Cánh	20-12-71	30-12-71
BÀ PHẠM-ĐÌNH-LY	•	• BÙI-TƯỜNG-CHIÊU	Saigon 98 , Nguyễn-Huệ	21-12-71	30-12-71
B. HẬU-THỊ-DÔNG	•	• VƯƠNG-VĂN-BÁC	Saigon 158D , Pasteur	21-12-71	30-12-71
NGÔ-ĐẾ-HIỆN	•	• NGÔ-MỸ-HIỆN	Saigon 11 , C.T. Trương-Minh-Giảng	21-12-71	30-12-71
PHẠM-HỮU-ĐỨC	•	• HOÀNG-HUÂN-LONG	Dalat 83A , Hàm-Nghị	21-12-71	30-12-71
TRẦN-MINH-TRÍ	•	•		21-12-71	30-12-71
TRẦN-TRƯỜNG	•	• VŨ-HIỆU	Saigon 159C , Cống-Lý	17-1-72	27-1-72
HÀ-VĨNH-THỌ	•	• ĐÌNH-THẠCH-BÍCH	Saigon 80 , Yên-Đã	17-1-72	27-1-72
ĐẶNG-XUÂN-HẢI	•	• Cs TRẦN-THỊ-BA	Saigon 181 , Trần-qui-Cấp	24-1-72	3-2-72
BÀ VŨ-THỊ-TIẾN	•	• NGUYỄN-ĐỖ	Saigon 57 , Duy-Tân	24-1-72	3-2-72
Cs ĐOÀN-TƯỜNG-MỸ	•	• NGUYỄN-VĂN-CHÍ	Saigon 156 , Pasteur	24-1-72	3-2-72
HÀ-CHÍ-THÂN	•	• NGUYỄN-LONG	Saigon 40C , Gia-Long	24-1-72	3-2-72
PHAN-TU	•	• LÊ-THẾ-TÙNG	Saigon 120 , Cống-Lý	31-1-72	24-2-72
TRẦN-THỊ-PHONG	•	• NGUYỄN-THUY-LOAN	Saigon 315/110 , Hai-Bà-Trung	26-2-72	17-12-70
BÀ NGÔ-THUY-LOAN	•	• VŨ-NGỌC-TRUY	Saigon 74 , Tân-Đà	26-2-72	9-2-72

TỔNG-THƠ-KÝ
NGÔ-KHẮC-TÌNH

TÊN VÀ HỌ	ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG	NGÀY GIA NHẬP	NGÀY TUYÊN THỆ
O. O. NGUYỄN TUẤN-KIỆT	Saigon 139, Công-Quỳnh	28-2-72	9-3-72
Bà VŨ-NGỌC-QUANH	Saigon 121, Gia-Long	28-2-72	9-3-72
Cô BÙI-CẨM-TU	Saigon 53, Hoàng-thập-Tư	28-2-72	9-3-72
TRẦN-VĂN-THÀNH	Saigon 97 ^B , Gia-Long	28-2-72	9-3-72
ĐÀO-NGỌC-THÀNH	Saigon 230, Phan-thanh-Giản	28-2-72	9-3-72
ĐINH-SÍ-TRĂNG	Saigon 73, Nguyễn-Du	6-3-72	16-3-72
BÙI-HỒNG-HÙNG	Saigon 109, Gia-Long	6-3-72	16-3-72
Cô PHÙNG-XUÂN-HOÀ	Saigon 39, Thủ-khoa-Huân	6-3-72	16-3-72
Bà NGÔ-HÒA-HIỆP	Saigon 14, Trương-Công-Định	6-3-72	16-3-72
HOÀNG-VĂN-BỒN	Saigon 132, Trương-Nguyệt-Ánh	6-3-72	16-3-72
NGUYỄN-ĐÌNH-TĂNG	Saigon 94, Nguyễn-Du	6-3-72	16-3-72
PHẠM-XUÂN-VƯỢNG	Saigon 27, Phan-Thanh-Giản	27-3-72	6-4-72
NGUYỄN-VŨ-TUẤN	Saigon 158, Pasteur	27-3-72	6-4-72
LƯƠNG-PHÚC-THỌ	Saigon 11, Đồn-Đất	27-3-72	6-4-72
LÊ-TẤN-LỢI	Saigon 294 ^A , Bạch-Đông	27-3-72	6-4-72
NGUYỄN-VĂN	Saigon 120, Công-Lý	27-3-72	6-4-72
Cô NGUYỄN-THỊ-HỒNG-CHÂU	Saigon 218, Gia-Long	3-4-72	13-3-72
Cô NGUYỄN-THỊ-YẾN	Saigon 50, Thủ-Khoa-Huân	3-4-72	13-4-72
Cô LAI-THỊ THUẬN-ANH	Saigon 65, Thủ-Khoa-Huân	3-4-72	13-4-72
TRẦN-QUANG-THÀNH	Saigon 17, Nguyễn-Văn-Mai	3-4-72	13-4-72
PHÙNG-QUỐC-TIẾN	Saigon 39, Thủ-khoa-Huân	3-4-72	13-4-72
Cô QUÁCH-THỊ-MINH-CHÁNH	Saigon 95, Gia-Long	10-4-72	31-10-68
NGUYỄN-VĂN-ĐĂNG	Gia-Định 25, Lê-văn-Duyệt	10-4-72	20-4-72
Cô NGUYỄN-THỊ-CẨM-VĂN	Gia-Định 306, Bạch-Đông	10-4-72	20-4-72
Bà PHẠM-THU-HỒNG	Saigon 15, Công-Trường-Lam-Son	10-4-72	20-4-72
NGUYỄN-THẾ-HÙNG	Saigon 57, Duy-Tân	10-4-72	20-4-72
Cô ĐÀO-THỊ-TUYỀN	Gia-Định 56 ^B , Bạch-Đông	10-4-72	22-4-72
PHÙNG-THỊ-QUÝ	Saigon 81, Nguyễn-Du	17-4-72	27-4-72
Bà LA-THỊ-ÁNH-TUỆ	Saigon 75, Thủ-khoa-Huân	17-4-72	27-4-72
TRẦN-VĂN-THANH	Gia-Định 40 ^C , Bạch-Đông	17-4-72	27-4-72
NGUYỄN-MINH-THIỆN	Long-An 152, Hoàng-Nhiệt	17-4-72	27-4-72
ĐÀO-VĂN-XUÂN	Gia-Định 56 ^B , Bạch-Đông	17-4-72	27-4-72
Cô PHẠM-THU-HƯƠNG	Saigon 46, Đông-Dục	23-4-72	4-5-72
NGUYỄN-TRỌNG-DUYỀN	Saigon 75, Thủ-khoa-Huân	8-5-72	18-5-72
NGUYỄN-VĂN-ĐÀNH	Vinh-Long 50, Trương-Vinh-Kỷ	8-5-72	18-5-72
NGUYỄN-KIM-PHÙNG	Biên-Hòa 73, Nguyễn-hữu-Cảnh	8-5-72	18-5-72
PHẠM-ĐĂNG-ĐỆ	Long-An 30, Nguyễn-đình-Chiều	8-5-72	18-5-72
TRẦN-CÁNH-CHUNG	Saigon 11, Công-Trường-Trương-minh-Giản	8-5-72	18-5-72
Cô LÊ-HỒNG-YẾN	Saigon 81, Nguyễn-Du	8-5-72	18-5-72
NGUYỄN-VĂN-KHOÁT	Saigon 29, Trần-quý-Cáp	8-5-72	18-5-72
PHẠM-VĂN-HUYỀN	Phước-Tuy 1, Phố Chợ Mới	8-5-72	18-5-72
TRẦN-TUẤN-ANH	Saigon 156 ^B , Pasteur	15-5-72	25-5-72
Cô NGUYỄN-THỊ-NGỌC-MAI	Saigon 277 ^B , Lê-thánh-Tôn	15-5-72	25-5-72
Cô NGUYỄN-THỊ-MINH-NGUYỆT	Đalat 1A, đường Nhà Chung	15-5-72	25-5-72
Cô LÊ-NGUYỆT-HẰNG	Saigon 235, Phan-thanh-Giản	15-5-72	25-5-72
NGUYỄN-VĂN-BÍCH	Biên-Hòa 67, Nguyễn-hữu-Cảnh	22-5-72	1-6-72
Bà TRỊNH-KIM-CHI	Châu-Độc 30, Phan-văn-Vàng	29-5-72	8-6-72
Cô NGUYỄN-NGỌC-SƯƠNG	Saigon 197, Gia-Long	5-6-72	15-6-72
BÙI-THÀNH-TRỌNG	Saigon 355, Trương-minh-Giảng	5-6-72	15-6-72
TRẦN-ĐỨC-MINH		12-6-72	22-6-72
Bà HOÀNG-THỊ-VĂN			
BÙI-VĂN-HẢO			

TRẦN-THẾ-HIỆN	.	.
NGUYỄN-NGHĨA-HIỆP	.	.
Bà VŨ-THỊ-NGỌC	.	• CHÂU-KIM-CÚC
NGUYỄN-NGỌC-CÁNH	.	• NGUYỄN-HỮU-THỊ
ĐẶNG-TIẾN-ĐẠT	.	• NGUYỄN-VĂN-ÚT
Bà PHẠM-LÊ-QUANG	.	• NGUYỄN-GIA-KHÁNH
NGUYỄN-ĐẶNG-HIỆU	.	• NGUYỄN-KHẮC-CHÍNH
VŨ-VĂN-QUỚI	.	• CAO-X-CHÂU-PHỐ
TRẦN-ĐỨC-THÔNG	.	• LÊ-TOÀN
PHẠM-VĂN-QUANG	.	• ĐOÀN-HỮU-DƯƠNG
Bà ĐINH-THỊ-KIM-PHÚC	.	• PHÒNG-TẬP-SỰ
Cs HOÀNG-THỊ-VĂN-ANH	.	• BẠC-VĂN
Cs NGUYỄN-THỊ-CHÂU	.	• LÊ-TẤT-HẠO
Cs HUỠNG-THỊ-HOÀNG-LIỆU	.	• HÀ-THỊ-CHÁNH
TRẦN-VĂN-TÂN	.	.
NGUYỄN-VĂN-THÀNH	.	• HOÀNG-HUÂN-LONG
ĐẶNG-VĂN-TIỆP	.	• PHÙNG-VĂN-TUỆ
ĐỒNG-VĂN-AN	.	• NGUYỄN-CÔNG-BÌNH
Cs NGUYỄN-THỊ-CHÉP	.	• HOÀNG-QUỐC-TÂN
Bà NGUYỄN-THỊ-KIM-PHƯỢNG	.	• NGUYỄN-HỒNG-TRANG-NAM
Bà BUI-THỊ-KIM-HOÀNG	.	• HOÀN-HUÂN-LONG
NGÔ-PHÚC-HIỆN	.	.
Cs TRẦN-THỊ-MỘNG-HOA	.	• PHÒNG-TẬP-SỰ
BUI-THẾ-BĂNG	.	• PHẠM-ĐÌNH-ĐAM
Cs HUỠNH-THU-THÚY	.	• PHỐ-THỊ-NGỌC-ANH
Cs NGUYỄN-THỊ-KIM-THANH	.	• NGUYỄN-QUANG-XUỐC
TÔ-HẠT-DANH	.	• THÁI-MANH-TIẾN
LÊ-TRỌNG-NHĨA	.	• LÊ-VĂN-LUU
TRẦN-MINH-CHÂU	.	• NGUYỄN-TÂN-THÀNH
VŨ-ĐÌNH-KHINH	.	• NGUYỄN-MINH-TOÀN
Cs NGUYỄN-THỊ-CHUNG	.	• BUI-TRẦN-PHÚ
Cs NGUYỄN-NGỌC-ANH-TRANG	.	• VŨ-VĂN-QUAN
Bà HÀ-THỊ-PHONG	.	• VŨ-MINH-TRẦN
Cs LÊ-KHẮC-THANH-CHÂN	.	• TRẦN-THỊ-ÁNH-TUYẾT
Cs TRẦN-THỊ-NGÂN-TIÊM	.	• TRẦN-THỊ-ÁNH-TUYẾT
Cs TRƯƠNG-NGỌC-DIỆU	.	• LÊ-TÙNG-LÂM
NGUYỄN-GIA-THUY	.	• TRẦN-VĂN-BA
Cs LƯU-VĂN-ANH	.	• VU-VĂN-ĐỆ
NGUYỄN-LÊ-HÀ	.	• VƯƠNG-VĂN-BẮC
VŨ-HIỆN	.	• ĐINH-THỊ-CHÍNH
LÊ-HUU-THO	.	• LÊ-THIANG
Cs NGUYỄN-THỊ-HOÀN-VÂN	.	• PHẠM-THUY-TRUNG
Cs NGUYỄN-THỊ-KIM-KHÁNH	.	• ĐẶNG-THỊ-ÁNH-NGUYỄN
Cs HUỠNH-LÊ-MỸ	.	• NGUYỄN-NGỌC-HÀ
Cs LÊ-THỊ-HOÀNG-YẾN	.	• NGUYỄN-HỮU-HIỆU
NGHIÊM-THẾ-ĐỨC	.	• TRÁC-QUAN-TRƯỜNG
NGUYỄN-VĂN-THẮNG	.	• LÝ-QUỐC-SINH
TRẦN-BÌNH-CHÁNH	.	• TRẦN-VĂN-TỐT
NGUYỄN-XUÂN-LAI	.	• BUI-TƯỜNG-CHIỀU
TRƯƠNG-QUỐC-HUỆ	.	• LÊ-VĂN-TÂM
TRƯƠNG-CÔNG-THÀNH	.	• PHAN-THỊ-CÚC
NGUYỄN-VĂN-THẢO	.	• DƯƠNG-TÂN-TRƯỜNG
TRẦN-VĂN-HÙNG	.	• LÊ-VĂN-TÂM
NGUYỄN-MINH-KHẮNG	.	• VŨ-ĐÌNH-BIÊN
Cs NGUYỄN-THỊ-BẠCH-TUYẾT	.	• LƯU-ĐỨC-QUYNH
VU-HỒNG-ĐÌNH	.	• PHẠM-QUANG-TINH
NGUYỄN-MINH-CHÂU	.	• TIG-TIG-VINH
Cs TRẦN-THỊ-NHU-LAN	.	• VƯƠNG-VĂN-BẮC
Cs NGUYỄN-THANH-PHONG	.	• PHẠM-NAM-SÁCH
Cs NGUYỄN-THỊ-NGỌC-LAN	.	• HÀ-THỊ-CHÁNH
Bà BUI-ĐÌNH-ĐAM	.	• PHẠM-QUY
HUỠNH-QUAN-PHÂN	.	• NGUYỄN-NHƠN
Bà VŨ-NGỌC-RÓT	.	• VŨ-PHÙNG-THANH
TRẦN-QUANG-MIỄN	.	• NGUYỄN-NGỌC-ÁNH

Cần-Thơ 67, Ngô-Quyền

Saigon 42Bis, Gia-Long

Saigon 38, Võ-Tánh

Saigon 71, Thủ-khoa-Huân

Saigon 214/1916A, Nguyễn-Hữu-Cánh

Gia-Định 318, Bạch-Đặng

Gia-Định 338, Bạch-Đặng

Vinh-Long 28, Lý-thường-Kiệt

Saigon, Cù-Xá-Tam-Đã

Saigon 164, Phan-đình-Phùng

Cần-Thơ 53, Phan-đình-Phùng

Dalat 83A, Hàm-Nghị

Saigon 120/9, Công-Lý

Saigon 309B, Lê-văn-Duyệt

Saigon 182, Pasteur

Gia-Định 29, Phan-hội-Châu

Dalat 83A, Hàm-Nghị

Saigon 158, Pasteur

Bình-Dương 22, Đỗ-Chiều

Saigon 179/1, Lê-thánh-Tôn

Saigon 290/119, Công-Lý

Saigon 120, Công-Lý

Saigon 37, Hàn-Thuyên

Phước-Tuy 1, Phố-Chợ-Mới

Saigon 33, Nguyễn-Trung-Trực

Saigon 71, Gia-Long

Cần-Thơ 157, Phan-đình-Phùng

Saigon 95, Pasteur

Saigon 95, Pasteur

Saigon 150, Gia-Long

Saigon 64, Ngô-Quyền

Saigon 115, Hiền-Vương

Saigon 158, Pasteur

Saigon 80, Yếu-Đã

Saigon 102, Pasteur

Saigon 162, Gia-Long

Gia-Định 250, Bạch-Đặng

Saigon 88, Võ-Tánh

Saigon 115, Gia-Long

Saigon 121/31, Ngô-tùng-Châu

Saigon 36, Phạm-hồng-Thái

Saigon 89, Công-Lý

Saigon 98, Nguyễn-Huệ

Saigon 97B, Gia-Long

Saigon 136, Công-Lý

Saigon 109, Gia-Long

Saigon 97B, Gia-Long

Gia-Định 241, Phan-hội-Châu

Saigon 46, Đặng-Dung

Gia-Định 17B, Phan-hội-Châu

An-Giang 28Bis, Gia-Long

Saigon 158, Pasteur

Saigon 29, Trần-quý-Cáp

Cần-Thơ 53, Phan-đình-Phùng

Saigon 15, Công-Trường-Lam-Sơn

Mỹ-Tho 26, Lê-Lợi

Saigon 118, Bùi-thị-Xuân

Cần-Thơ 108A, Tự-Đức

19-6-72 29-6-72

19-6-72 29-6-72

26-6-72 29-6-72

26-6-72 29-6-72

26-6-72 29-6-72

26-6-72 29-6-72

17-7-72 27-7-72

31-7-72 10-8-72

31-7-72 10-8-72

7-8-72 17-8-72

14-8-72 24-8-72

14-8-72 24-8-72

21-8-72 31-8-72

21-8-72 31-8-72

28-8-72 31-8-72

28-8-72 7-9-72

28-8-72 7-9-72

18-9-72 28-9-72

18-9-72 28-9-72

2-10-72 12-10-72

2-10-72 12-10-72

13-10-72 26-10-72

16-10-72 26-10-72

6-10-72 26-10-72

16-10-72 26-10-72

16-10-72 26-10-72

16-10-72 26-10-72

23-10-72 9-11-72

23-10-72 9-11-72

23-10-72 9-11-72

23-10-72 9-11-72

30-10-72 16-11-72

30-10-72 16-11-72

30-10-72 16-11-72

6-11-72 30-11-72

6-11-72 30-11-72

6-11-72 30-11-72

13-11-72 30-11-72

13-11-72 30-11-72

21-11-72 7-12-72

21-11-72 7-12-72

21-11-72 7-12-72

21-11-72 7-12-72

21-11-72 7-12-72

21-11-72 7-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

4-12-72 14-12-72

11-12-72 21-12-72

18-12-72 28-12-72

18-12-72 28-12-72

27-12-72 28-12-72

3-1-73 18-1-73

3-7-73 18-1-73

8-1-73 18-1-73

PHAN-THANH-CHÂU	• NGUYỄN-VĂN-TRƯỜNG	Saigon 11, Châu-văn-Tiếp	15-1-73	25-1-73
LÊ-NGỌC-HÙNG	• HÈ-THỊ-XUÂN-HOÀNG	Gia-Định 294A, Bạch-Đằng	15-1-73	25-1-73
TRƯƠNG-DUY-TỬ	• PHAN-THANH-THY	Saigon 25, Đoàn-thị-Điễm	19-2-73	1-3-73
C6 NGÔ-THỊ-XUYẾN	• NGUYỄN-NGỌC-HÀ	Saigon 88, Võ-Tấn-H	19-2-73	1-3-73
C6 NGUYỄN-THỊ-NGỌC-NGA	• BÀ-LÝ-THỊ-QUẾ	Saigon 19, Hàn-Thuy-Phi	19-2-73	1-3-73
TRẦN-NGỌC-BÍCH	• PHẠM-VĂN-BA	Saigon 16A, Phùng-Khắc-Khoan	19-2-73	1-3-73
NGUYỄN-ĐÌNH-BÀN	• PHẠM-QUY	Saigon 15, Công-Trường-Lam-Son	19-2-73	1-3-73
NGUYỄN-PHƯỚC-ĐƯỜNG	• TRẦN-NGỌC-TIẾNG	Saigon 212, Phan-thành-Giễn	19-2-73	1-3-73
C6 NGUYỄN-THỊ-KIM-DUNG	• LAMBERT	Saigon 40E, Ngô-dức-Kê	19-2-73	1-3-73
LÂM-HỮU-THIỆN	• NGUYỄN-CHÍ-TRAI	Rach-Giô 22, Nguyễn-trung-Truc	26-2-73	8-3-73
C6 TRƯƠNG-HOÀNG-MAI	• ĐẶNG-THỊ-KIM-BÀNG	Bà-Viên 18, Đoàn-thị-Điễm	26-2-73	8-3-73
TRINH-THÀNH-KHA	• BÈ-NGUYỄN-THỊ-VUI	Saigon 73, Nguyễn-Du	26-2-73	8-3-73
TRẦN-BA-LẠC	• VŨ-VĂN-ĐỀ	Saigon 115, Hiền-Vương	26-2-73	8-3-73
HUYỄN-XUÂN-ÁNH	• NGUYỄN-MANH-BÁCH	Saigon 277C, Lê-thánh-Ton	26-2-73	8-3-73
C6 BUI-BÍCH-HỢP	• BUI-SƠN-HUY	Saigon 472, Hàng-thiếp-Ty	26-2-73	8-3-73
NGUYỄN-THẾ-TUẤN	• ĐỖ-TRUNG-TOÀN	Saigon 294A, Bạch-Đằng	5-3-73	15-3-73
ĐỖ-NGUYỄN-BÁCH	• VŨ-VĂN-MẪU	Saigon 132, Siang-Nguyễn-Ánh	5-3-73	15-3-73
PHẠM-HOÀNG-CHUNG	• BÀ-BUI-LÊ-KHANH	Gia-Định 302, Bạch-Đằng	2-4-73	19-4-73
TÔ-TOÀN-ĐỨC	• NGÔ-VĂN-QUANG	Gia-Định 346, Bạch-Đằng	2-4-73	19-4-73
PHAN-BÍCH	• THÂN-TRỌNG-THUẬN	Saigon 307P, Cách-Mạng	16-4-73	26-4-73
C6 NGUYỄN-THỊ-THANH-BÌNH	• NGUYỄN-THUY-LOAN	Saigon 315/10, Hai-Bà-Triang	7-5-73	24-5-73
ĐẶNG-ĐÌNH-PHÁT	• NGUYỄN-TIẾN-ĐẠT	Saigon 33, Nguyễn-trung-Truc	14-5-73	24-5-73
C6 HUỖNH-THỊ-DOANH	• TRÁC-QUAN-TRƯỜNG	Saigon 121/31, Ngã-tung-Châu	14-5-73	24-5-73
ĐẶNG-HUY-CHÁNH	• TRẦN-THỊ-MỘNG-LAN	Huân-Dương 28, Đỗ-Chiêu	14-5-73	24-5-73
BÀ-KIỆT-HUỖNH-MAI	• NGUYỄN-VĂN-THỜI	Saigon 46, Bùi-thị-Xuân	14-5-73	24-5-73
C6 PHẠM-THỊ-THÙY	• HOÀNG-THỊ-CHÂU-QUI	Cần-Tho 6, Nguyễn-Du	14-5-73	24-5-73
NGUYỄN-ĐÌNH-HIỆP	• TRẦN-THỊ-CẨM	Saigon 90, Bùi-thị-Xuân	14-5-73	24-5-73
TRẦN-MINH-KHAI	• LÊ-NGỌC-CHÂN	Saigon 330, Nguyễn-trung-Truc	21-5-73	31-5-73
VŨ-ĐỨC-LÂM	• HOÀNG-THỊ-TUYẾT	Saigon 197, Gia-Long	21-5-73	31-5-73
LƯƠNG-XUÂN-HÙNG	• PHAN-THẾ-NGỌC	Saigon 17, Nguyễn-văn-Mai	28-5-73	13-12-73
LÂM-CHÍ-HIỆP	• THÁI-MANH-TIẾN	Saigon 290/112, Công-Lý	28-5-73	7-6-73
NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN	• HOÀNG-CO-MÔN	Saigon 158, Pasteur	28-5-73	7-6-73
NGUYỄN-VĂN-HẢI	• LÊ-QUANG-LUẬT	Gia-Định 13A, Phan-hội-Châu	28-5-73	7-6-73
C6 NGUYỄN-THỊ-ĐIỆP	• NGUYỄN-ĐÌNH-PHƯƠNG	Huân-Hải 91, Nguyễn-hữu-Cảnh	28-5-73	7-6-73
C6 NGUYỄN-THỊ-DOANH	• CHU-VĂN-VIÊN	Gia-Định 24, Phan-hội-Châu	28-5-73	7-6-73
LÊ-CÔNG-CHÁNH	• NGUYỄN-LÂM-SANH	Saigon 46, Trần-quý-Cấp	4-6-73	14-6-73
NGUYỄN-CÔNG-XUYẾN	• LÂM-LÝ-TRÌNH	Saigon 43, Hàn-Huyền	4-6-73	21-6-73
LÊ-PHƯỚC-BON	• CAO-THỊ-THI	Gia-Định 91/12, Hoàng-Ngọc-Hầu	4-6-73	21-6-73
NGUYỄN-PHƯỚC-LÂN	• NGUYỄN-VĂN-TỘC	Vĩnh-Lung 50, Trương-Vinh-Ký	11-6-73	28-6-73
NGUYỄN-MINH-NGỌC	• NGUYỄN-PHƯƠNG-YẾN	Saigon 138, Lê-Lai	18-6-73	5-7-73
C6 NGÔ-THỊ-KIM-DUNG	• NGUYỄN-THỊ-GIA-VINH	Saigon 69, Tự-Do	18-6-73	5-7-73
C6 PHÍ-THỊ-THỊNH	• NGUYỄN-HỮU-THI	Saigon 42, Gia-Long	18-6-73	5-7-73
C6 NGÔ-NGỌC-THU	• LÊ-VĂN-THI	Saigon 318, Vĩnh-Viên	18-6-73	5-7-73
TÔN-THẮT-NHỰT	• LÊ-VĂN-THI	Saigon 318, Vĩnh-Viên	18-6-73	5-7-73
BÀ-HOÀNG-KIM-HOÀ	• NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH	Saigon, Trương-minh-Giảng	25-6-73	12-7-73
BÀ-BUI-THỊ-LÊ-CHÍ	• NGUYỄN-VĂN-UT	Saigon 38, Võ-Tấn-H	2-7-73	12-7-73
NGUYỄN-ĐẶNG-KHOA	• VŨ-NGỌC-TRUY	Saigon 74, Tân-Đà	2-7-73	12-7-73
NGUYỄN-XUÂN-BẢNG	• TRẦN-VĂN-VƯỢNG	Biển-Hải 73, Nguyễn-hữu-Cảnh	9-7-73	26-7-73
C6 TRẦN-THỊ-THANH-THỦY	• TRẦN-TIẾN-TRẠNH	Saigon 73, Gia-Long	9-7-73	26-7-73
BÀ-BẠCH-NGỌC-HỘI	• NGUYỄN-THÚY-HẰNG	Saigon 78, Bùi-Chu	9-7-73	26-7-73

TÊN VÀ HỌ	ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG	NGÀY GIA NHẬP	NGÀY TUẦN THỂ
Ó Ô.Cô LƯU-THỊ-HÒA tập sự tại Văn Phòng Ó.	Saigon 483 . Hai-bà-Trung	9-7-73	26-7-73
Cô PHẠM-THỊ-LÝ . ĐÀM-QUANG-TRƯỜNG	Bạc-Liêu 52 . Lê-văn-Duyệt	16-7-73	2-8-73
Bà NGUYỄN-THỊ-CÂN-GIU . PHAN-THO-HÒA	Saigon 14A . Trương-công-Định	23-7-73	23-8-73
TRẦN-BÍCH-TẬP . THANH-TRONG-THUẬN	Saigon 30717 . Cách-Mạng	6-8-73	23-8-73
Cô LÊ-KIM-NGỌC . NGUYỄN-THI-LOAN-PHƯƠNG	Cần-Thơ 2913 . Nguyễn-Trãi	6-8-73	23-8-73
Cô NGUYỄN-THỊ-PHUONG-HUY . TRẦN-VĂN-DU	Saigon 35C . Nguyễn-trung-Trực	15-8-73	6-9-73
Cô HÀ-THỊ-KIM-TRÂM . HỒ-TRI-CHÂU	Saigon 95 . Gia-Long	15-8-73	6-9-73
TRẦN-QUỐC-LUẬN . LÊ-XUÂN-KÍNH	Saigon 40711 . Trương-minh-Giang	27-8-73	13-3-73
Bà TRẦN-THÙ-PHƯỢNG . NGUYỄN-PHƯỚC-ĐẠI	Saigon 84 . Nguyễn-Du	27-8-73	13-9-73
NGUYỄN-ĐẠT-TAM . LAI-ĐÌNH-CÀN	Saigon 40 . Gia-Lung	3-9-73	27-9-73
PHẠM-VĂN-HI . LÊ-VĂN-TRANH	Phước-Tuy 71 . Phan-thanh-Giản	10-9-73	27-9-73
NGUYỄN-VĂN-BẦY . BUI-TRẦN-PHÚ	Saigon 33 . Nguyễn-trung-Trực	10-9-73	27-9-73
VŨ-VĂN-HUẤN . TĂNG-THỊ-THÀNH-TRAI	Saigon 9 . Công-Trường Lam-Sơn	1-10-73	27-10-66
BUI-VĂN-CHUYẾT . TẠ-VĂN-LỘC	Saigon 32B . Thủ-khoa-Huân	17-9-73	11-10-73
Cô PHAN-THỊ-SEN . PHAN-THỊ-CỨC	Saigon 120 . Công-Lý	17-9-73	11-10-73
Bà TÔN-NỮ-QUỲNH-HOA . PHAN-TRỌNG-HÀM	Saigon 49 . Pasteur	17-9-73	11-10-73
Bà NGUYỄN-LÊ-DUNG . NGUYỄN TIẾN-ĐẠT	Saigon 33 . Nguyễn-trung-Trực	24-9-73	18-10-73
Cô VÕ-THỊ-XUÂN-SUONG . LÊ-TOÀN	Gia-Đinh 338 . Bạch-Đàng	1-10-73	18-10-73
Cô ĐỖ-THỊ-KIM-YẾN . NGUYỄN-THỊ-VUI	Saigon 73 . Nguyễn-Du	1-10-73	18-10-73
NGUYỄN-HỮU-KINH . TĂNG-THỊ-THÀNH-TRAI	Saigon 9 . Công-Trường Lam-Sơn	8-10-73	25-10-73
NGUYỄN-NGỌC-BÍCH . TĂNG-THỊ-THÀNH-TRAI	Saigon 9 . Công-Trường Lam-Sơn	8-10-73	25-10-73
Cô HUỠNH-THỊ-THỊNH . LƯU-VĂN-BÌNH	Saigon 121 . Gia-Long	3-9-73	8-11-73
LƯU-KIM-QUANG . TRẦN-XUÂN-PHÚ	Cần-Thơ 43 . Petrus-Kỷ	8-10-73	8-11-73
HỒ-NGÂN . PHẠM-XUÂN-LÊ	Long-Xuyên 13A . Nguyễn-thái-Học	8-10-73	8-11-73
TRẦN-THẾ-VINH . VŨ-VĂN-ĐỀ	Saigon 115 . Hiền-Vương	15-10-73	8-11-73
HOÀNG-HỮU-DUỆ . HOÀNG-CƠ-MÔN	Saigon 158 . Pasteur	15-10-73	8-11-73
Cô HUỠNH-THỊ-ÁNH-NGỌC . PHẠM-XUÂN-LÊ	Long-Xuyên 13A . Nguyễn-thái-Học	15-10-73	8-11-73
Cô TRẦN-THỊ-CẨM-TÂM . DƯƠNG-MỸ-LINH	Saigon 94 . Nguyễn-Du	15-10-73	8-11-73
Bà NGUYỄN-ĐỨC-TRÍ . VÕ-VĂN-QUAN	Saigon 71 . Gia-Long	15-10-73	8-11-73
PHẠM-NAM-LẬP . TRẦN-VĂN-DU	Saigon 35 . Nguyễn-trung-Trực	15-10-73	8-11-73
NGUYỄN-CÔNG-CHU . NGUYỄN-CÔNG-BÌNH	Saigon 309B . Lê-văn-Duyệt	15-10-73	8-11-73
Cô LÊ-CẨM-NHIỆM . PHẠM-THỊ-NGỌC-THÂN	Saigon 41A . Cư Xá Thị Thành	22-10-73	8-11-73
NGUYỄN-THANH-LUNG . HÀ-THỊ-CHIỀU	Liên Thù 41 . Phan-dình-Phụng	22-10-73	8-11-73
Cô HUỠNH-NGỌC-ÁNH . PHẠM-THỊ-NGỌC-THÂN	Saigon 41A . Cư Xá Thị Thành	22-10-73	8-11-73
NGUYỄN-VĂN-NĂM . NGUYỄN-N. THỊ-HUỆ	Saigon 139 . Cộng-Quỳnh	22-10-73	15-11-73
Cô ĐẶNG-THỊ-TÂM . ĐỖ-VĂN-VỎ	Saigon 95A . Pasteur	12-11-73	15-11-73
Cô NGUYỄN-MINH-TÂM . LÂM-LÊ-TRINH	Saigon 33 . Hàn-Thuyền	5-11-73	22-11-73
Cô NGUYỄN-THỊ-NGA . PHẠM-QUANG-CHÍNH	Saigon 95 . Pasteur	5-11-73	22-11-73
LÊ-MINH-ĐỨC . LƯU-VĨNH-KHUƠNG	Vĩnh-Long 62 . Trương-vĩnh-Kỷ	19-11-73	6-12-73
NGUYỄN-VĂN-NAM . NGUYỄN-VĂN-HÒA	Saigon 86 . Nguyễn-Du	19-11-73	6-12-73
NGUYỄN-VĂN-SÁU . TRÁC-QUAN-TRƯỜNG	Saigon 12131 . Ngô-tiêng-Châu	19-11-73	6-12-73
NGUYỄN-QUỐC-HÙNG . NGUYỄN-VĂN-CHỨC	Saigon 120 . Công-Lý	19-11-73	6-12-73
Cô HOÀNG-THỊ-KIỆM . HỒ-TRI-CHÂU	Saigon 95 . Gia-Long	26-11-73	13-12-73
GIAN-MINH-CHÂU . HUỠNH-KHẮC-SỬ	Cần-Thơ 145 . Nguyễn-công-Trứ	26-11-73	13-12-73
Cô PHẠM-THU-HÀ . LÊ-QUANG-LUẬT	Gia-Định 13A . Phan-bội-Châu	3-12-73	20-12-73
LÊ-VĂN-ĐƯỢC . NGUYỄN-THIỆN-TƯỚNG	Biên-Hòa 71B . Nguyễn-hữu-Cánh	3-12-73	20-12-73
NGUYỄN-ĐỨC-TIẾN . VŨ-HUY-HIỂN	Saigon 69 . Thủ-Khoa-Huân	17-12-73	27-12-73
NGUYỄN-MAI-TRƯỜNG . HÈ-THỊ-XUÂN-HOÀNG	Gia-Định 294B . Bạch-Đàng	17-12-73	27-12-73
Cô TÔN-MỸ-LAN . NGUYỄN-HỮU-THÔNG	Saigon 33ABC . Nguyễn-Trung-Trực	17-12-73	27-12-73
Bà VŨ-THỊ-UYÊN-ĐIỂM . LAI-ĐÌNH-CÀN	Saigon 40 . Gia-Long	17-12-73	27-12-73
PHẠM-TẤN-THIỆN . DƯƠNG-HỒNG-LƯƠNG	Saigon 582C . Phan-thanh-Giản	17-12-73	27-12-73
TRẦN-ÍCH-QUỐC . ĐỖ-NĂNG-AN	Saigon 184 . Nguyễn-công-Trứ	17-12-73	27-12-73
Cô TẠ-LÊ-HƯƠNG . ĐOÀN-VĂN-LƯỢNG	Gia-Định 17A . Nguyễn-thiện-Thuyết	17-12-73	10-1-74

NGUYỄN-QUẬN	• LÊ-THẠCH-TRÚC	Saigon	120	Công-Lý	24-12-73	10-1-74
VŨ-HOÀI-PHONG	• TRẦN-BẠCH-PHƯƠNG	Saigon	42Bis	Gia-Long	24-12-73	10-1-74
BÀ TÔN-TÌNH-PHÂN	• PHẠM-VĂN-SỬU	Mp-Tho	6Bis	Lê-Lợi	24-12-73	10-1-74
CÀ TRẦN-THỊ-HOÀ	• CHÂU-KIM-CÚC	Cần-Thơ	67	Ngô-Quyên	24-12-73	10-1-74
CÀ BỐ-THỊ-CẨM-QUỲNH	• PHẠM-QUY	Saigon	9	Công-Tuông-Lam-Son	24-12-73	10-1-74
NGUYỄN-THÈ-MẠNG	• HUỖNH-TRUNG-CHÁNH	Saigon	277C	Lê-Thánh-Tôn	24-12-73	10-1-74
CÀ LÊ-THỊ-CHU-HUỆ	• NGUYỄN-THỊ-TUYẾT-MAI	Saigon	183	Bến-Vân-Đồn	24-12-73	10-1-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-KIM-NHÂN	• NGUYỄN-THỊ-MINH-HÀ	Saigon	318	Thủ-Khoa-Huân	24-12-73	10-1-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-MÀU	• PHAN-TỰ-TRỌNG	Saigon	142	Lê-Lai	24-12-73	10-1-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-HỒNG-HANH	• LƯU-VĂN-VI	Saigon	81	Gia-Long	24-12-73	10-1-74
PHẠM-QUANG-CÁNH	• ĐOÀN-Y	Saigon	140	Gia-Long	7-1-74	7-2-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-CHÍNH	• CHU-VĂN-VIỆN	Gia-Định	328	Bạch-Đông	7-1-74	7-2-74
CÀ LẠI-THỊ-PHƯƠNG-DUNG	• LẠI-TU	Saigon	65	Thủ-Khoa-Huân	14-1-74	14-2-74
NGUYỄN-HUY-PHÚC	• LƯƠNG-TẤN-NGỌC	Cần-Thơ	214	Hải-Bà-Trung	4-2-74	21-2-74
CÀ BÙI-TƯỜNG-VĂN	• NGUYỄN-THỊ-CHÂU	Saigon	120	Công-Lý	4-2-74	21-2-74
TRẦN-CÔNG-CHÍNH	• NGUYỄN-ĐỨC	Saigon	223J	Phan-dinh-Phùng	11-2-74	28-2-74
CÀ HỒ-THỊ-KIỆU-OANH	• PHẠM-XUÂN-PHƯƠNG	Mp-Tho	20	Lê-Lợi	11-2-74	28-2-74
NGUYỄN-VĂN-CHƯƠNG	• NGHIÊM-XUÂN-HỒNG	Biển-Hòa	71	Nguyễn-hữu-Cánh	11-2-74	28-2-74
CÀ CAO-HIỀN-CHI	• NGUYỄN-PHƯƠNG-YÊM	Saigon	138	Lê-Lai	11-2-74	28-2-74
PHẠM-MINH-ANH	• NGUYỄN-TẤN-THÀNH	Saigon	37	Hàn-Thuyền	11-2-74	28-2-74
CÀ VŨ-THỊ-KIM-PHƯƠNG	• NGUYỄN-NGỌC-SAN	Saigon	50	Thủ-Khoa-Huân	11-2-74	28-2-74
CÀ DƯƠNG-MỸ-TRANG	• DƯƠNG-TẤN-TRƯỜNG	Saigon	109	Gia-Long	11-2-74	28-2-74
NGUYỄN-QUỐC-NGHĨA	• NGUYỄN-VĂN-ĐẠI	Kiến-Hòa	9	Phan-thành-Giân	11-2-74	28-2-74
CÀ LÊ-THỊ-NGỌC-HAI	• TRẦN-VĂN-TỐT	Saigon	89	Công-Lý	11-2-74	28-2-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-THÚY-ÁI	• TRẦN-NGUYỄN-KHANH	Gia-Định	25	Bạch-Đông	18-2-74	7-3-74
CÀ PHẠM-THỊ-HOÀI-THỊ	• NGUYỄN-VĂN-HOÀNG	Saigon	113E	Gia-Long	18-2-74	7-3-74
CÀ LÊ-THỊ-THANH-TUYỀN	• LÊ-HIỆU-LIỆM	Long-An	30	Nguyễn-dinh-Chiều	18-2-74	7-3-74
CÀ LÊ-THU-NGHÂN	• PHAN-TỰ-TRỌNG	Saigon	142	Lê-Lai	18-2-74	7-3-74
NGUYỄN-ĐỨC-TRỌNG	• LÊ-TẤT-HÀO	Saigon	164	Phan-dinh-Phùng	18-2-74	7-3-74
NGÔ-VĂN-TÂN	• NGÔ-VĂN-QUANG	Gia-Định	346	Bạch-Đông	11-2-74	14-3-74
HUỖNH-ĐẠI-PHƯỚC	• VŨ-MINH-TRẦN	Cần-Thơ	157	Phan-dinh-Phùng	25-2-74	14-3-74
PHẠM-BẢO-THẠCH	• LAMBERT	Saigon	40E	Ngô-Đức-Kê	25-2-74	14-3-74
BÀ LÊ-HOÀI-DIÊN	• NGUYỄN-THỊ-TUYẾT-MAI	Saigon	183	Bến-Vân-Đồn	25-2-74	14-3-74
CÀ LÊ-XUÂN-HOÀ	• HUỖNH-QUAN-TRUNG	Saigon	209	Đào-Duy-Từ	4-3-74	21-3-74
CÀ BÙI-THUY-PHƯƠNG	• HUỖNH-QUAN-TRUNG	Saigon	209	Đào-Duy-Từ	4-3-74	21-3-74
NGUYỄN-VĂN-GIỚI	• NGUYỄN-ĐĂNG-TỊCH	Saigon	158	Pasteur	25-3-74	4-4-74
LƯƠNG-QUỐC-THÁI	• TRƯƠNG-MỘNG-NGỌC	Saigon	129	Nguyễn-Du	25-3-74	4-4-74
BÀ TRẦN-THỊ-XUÂN-NGA	• NGUYỄN-LÂM-SANH	Saigon	40	Trần-quý-Cáp	25-3-74	4-4-74
LÊ-TRỌNG-QUÝ	• LÊ-VĂN-TÂM	Saigon	97B	Gia-Long	25-3-74	4-4-74
HỒ-CÔNG-DÂN	• LÊ-VĂN-TÂM	Saigon	97B	Gia-Long	25-3-74	4-4-74
CÀ ĐÀO-HOANG-MỸ	• PHAN-TỰ-TRỌNG	Gia-Định	110H	Phan-thành-Giân	25-3-74	4-4-74
CÀ NGUYỄN-THANH-NHƯ	• PHẠM-HIỀN-THANH	Saigon	14	Gia-Long	25-3-74	4-4-74
DƯƠNG-ĐÌNH-XUÂN	• PHẠM-NGỌC-ÂN	Saigon	12	Nguyễn-Thị	8-4-74	25-4-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-HỒNG-ANH	• NGUYỄN-THỊ-TÚY-LANG	Gia-Định	66	Bạch-Đông	8-4-74	25-4-74
CÀ PHAN-THỊ-THU	• NGUYỄN-VĂN-CHÍ	Saigon	156B	Pasteur	8-4-74	25-4-74
NGUYỄN-VƯỢNG	• NGUYỄN-HỒNG-TRANG-NAM	Gia-Định	17C	Phan-bội-Châu	8-4-74	25-4-74
TRẦN-THỊ-LÊ	• NGUYỄN-TIẾN-THỊ-MINH	Phước-Tuy	75/3	Phan-thành-Giân	8-4-74	25-4-74
PHẠM-ĐỨC-THẠC	• ĐÀM-QUANG-TRƯỜNG	Bạc-Liêu	52	Lê-văn-Duyệt	8-4-74	25-4-74
CÀ LÊ-HÀ-THÚY-LAN	• PHẠM-THANH-DÂN	Saigon	518/14	Phan-thành-Giân	8-4-74	25-4-74
CÀ PHẠM-THỊ-BÍCH-LAN	• NGUYỄN-HỒNG-TRANG-NAM	Gia-Định	17C	Phan-bội-Châu	8-4-74	25-4-74
CÀ PHẠM-THỊ-NGỌC-TUYẾT	• VŨ-HUY-HIỀN	Saigon	69	Thủ-Khoa-Huân	8-4-74	25-4-74
HỒ-TRƯỜNG-THANH-TÔNG	• PHẠM-THỊ-NGỌC-TRẦN	Saigon	44A	Cư-Xá-Đô-Thành	15-4-74	2-5-74
ĐINH-ĐẮC-THUẬN	• PHÓ-THỊ-NGỌC-ANH	Biển-Dương	22	Đô-Chiều	15-4-74	2-5-74
CÀ NGUYỄN-THỊ-LÊ-HÀ	• NGUYỄN-HỮU-HIỆU	Saigon	115	Gia-Long	15-4-74	2-5-74
BÙI-XUÂN-MAI	• VŨ-THIỆ-PHƯƠNG	Gia-Định	62	Nguyễn-văn-Thành	15-4-74	9-5-74
CÀ MARGUERITE-RICHARD	• LÊ-QUANG-TRỌNG	Saigon	170	Pasteur	8-4-74	16-5-74
CÀ PHAN-THỊ-THÁI	• MAI-VĂN-LÊ	Saigon	172	Pasteur	22-4-74	16-5-74
CÀ TRẦN-THANH-HẢI	• BÙI-LÊ-KHANH	Gia-Định	302	Bạch-Đông	22-4-74	16-5-74
VŨ-NGỌC-TRÁC	• NGUYỄN-QUÝ-NGỌC	Saigon	129	Tự-Do (Ấu T)	22-4-74	16-5-74
TRẦN-HỮU-BƯC	• HÀ-MINH-QUỚI	Cần-Thơ	39	Petrus-Ký	22-4-74	16-5-75
NGUYỄN-CHÍ-LẠC	• CAO-ĐỨC-THỊ	Gia-Định	91C (12)	Thọai-ngọc-Hầu	13-5-74	30-5-74
PHẠM-CÔNG-OÁNH	• BẠCH-VĂN-LUY	Biển-Hòa	67	Nguyễn-hữu-Cánh	13-5-74	30-5-74
CÀ PHẠM-THỊ-KIM-HOANH	• LÂM-LÊ-TRINH	Saigon	33	Hàn-Thuyền	13-5-74	30-5-74
NGUYỄN-THÀNH-NGỌC	• ĐÀO-VĂN	Saigon phòng	423	Cư-Xá-Tam-Đa	13-5-74	30-5-74
CÀ HOANG-THỊ-NGA	• MAI-VĂN-LÊ	Saigon	172	Pasteur	13-5-74	30-5-74

BUI-VĂN-BÌNH	•	•	LƯU-NGUYỄN-ĐẠT	Saigon	70	Nguyễn-dinh-Ghiều	13-5-74	30-5-74
TRẦN-KHẮC-THÀNH	•	•	LÊ-VĂN-KHOA	Saigon	209/112	Công-Lý	20-5-74	6-6-74
BÀ BUI-NGỌC-LOAN	•	•	HOÀNG-THỊ-THÂN	Saigon	120	Công-Lý	20-5-74	6-6-74
ĐẶNG-PHỤC-QUỐC	•	•	NGUYỄN-THỊ-CHÂU	Saigon	120	Công-Lý	20-5-74	6-6-74
BÀ VŨ-KIM-CHI	•	•	NGUYỄN-GIA-KHÁNH	Saigon	71	Thủ-khoa-Huân	20-5-74	6-6-74
BÀ PHAM-NGỌC-DUNG	•	•	NGUYỄN-CÔNG-HOÀNG	Cần-Thơ	59	Nguyễn-Trái	20-5-74	6-6-74
CÁ NGUYỄN-THỊ-PHỤNG	•	•	NGUYỄN-CHÍ-TRAI	Rech-Giá	22	Nguy-An-tuung-Truc	20-5-74	6-6-74
NGUYỄN-ĐỨC-SANG	•	•	ĐẶNG-THỊ-ÁNH-TUYẾT	Gia-Dinh	250	Bạch-Dang	20-5-74	6-6-74
LÂM-CHÂU-SƠN	•	•	NGUYỄN-ĐĂNG-TỊCH	Saigon	158	Pasteur	20-5-74	6-6-74
NGUYỄN-NGỌC-QUAN	•	•	NGUYỄN-ĐÌNH-THỦY	Long-An	152	Thống-Nhật	20-5-74	6-6-74
ĐẶNG-PHAM-PHƯƠNG	•	•	ĐINH-THÀNH-CHÂU	Saigon	41	Hồng-Bàng	20-5-74	6-6-74
HOÀNG-TÙNG-PHONG	•	•	LÊ-QUANG-TRỌNG	Saigon	170	Pasteur	27-5-74	13-6-74
BÀ LÂM-MỸ-HOÀNG-LIÊN	•	•	HUỲNH-KHẮC-SỬ	Cần-Thơ	145	Nguyễn-công-Trứ	27-5-74	13-6-74
NGUYỄN-HỮU-AN	•	•	ĐÀO-VĂN-SÁU	Biên-Hòa	3	Lê-văn-Duyết	27-5-74	13-6-74
HOÀN-NHẬT-TÂN	•	•	NGHIÊM-XUÂN-VIỆT	Saigon	136	Lê-văn-Duyết	27-5-74	13-6-74
BÀ PHẠM-THỊ-MINH-TÁNH	•	•	TẠ-KIM-HOÀ	Saigon	386/10	Trương-minh-Giăng	27-5-74	13-6-74
LÊ-THỊ-NGỌC-HÀ	•	•	NGUYỄN-HỮU-HIỆU	Saigon	115	Gia-Long	27-5-74	13-6-74
CÁ VŨ-PHƯỢNG-LIÊN	•	•					27-5-74	13-6-74
TRẦN-QUANG-HÙNG	•	•	PHẠM-QUANG-TÍNH	Gia-Dinh	178	Phan-bội-Châu	27-5-74	13-6-74
PHẠM-QUANG-HIỆU	•	•	LƯ-VĂN-VI	Saigon	81	Gia-Long	27-5-74	13-6-74
NGÔ-VĂN-TÂN	•	•	VŨ-QUỐC-THANH	Saigon	225	Gia-Long	3-6-74	20-6-74
BÀ NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG	•	•	MAI-VĂN-LÊ	Saigon	172	Pasteur	3-6-74	20-6-74
NGÔ-TRỌNG-HOÀNG	•	•	NGUYỄN-ĐÌNH-TUÂN	Saigon	49	Lê-Lợi	27-5-74	20-6-74
CÁ VŨ-KIM-DUYÊN	•	•	NGUYỄN-THỊ-GIA-VINH	Saigon	69	Tự-Do	27-5-74	20-6-74
LÊ-NGUYỄN-THỊ-BÍCH-THỦY	•	•	NGUYỄN-TƯỜNG-VĂN	Saigon	257	Trần-bình-Trọng	3-6-74	20-6-74
CÁ BUI-THỊ-THẮNG-LỢI	•	•	TRẦN-QUANG-HUY	Saigon	104	Công-Lý	10-6-74	27-6-74
NGUYỄN-KINH-THƯỜNG	•	•	TRẦN-XUÂN-PHÚ	Cần-Thơ	43	Petrus-Ký	10-6-74	27-6-74
BÀ TRƯƠNG-NGỌC-DIỆP	•	•	NGUYỄN-HỮU-LÀNH	Cần-Thơ	29	Phan-dinh-Phùng	10-6-74	27-6-74
NGUYỄN-KHÔI	•	•	TRẦN-QUANG-HUY	Saigon	104	Công-Lý	10-6-74	27-6-74
TRẦN-NGỌC-GIAO	•	•	NGUYỄN-THỊ-MAI-HƯƠNG	Saigon	115	Gia-Long	17-6-74	4-7-74
BỒ-HỮU-HÀO	•	•	TRẦN-CÔNG-HOÀN	Gò-Công	47	Lý-thường-Kiệt	17-6-74	4-7-74
ĐẶNG-KIM-HÙNG	•	•	NGUYỄN-ĐÌNH-THỦY	Long-An	152	Thống-Nhật	24-6-74	11-7-74
CÁ TỬ-THỊ-HOÀNG-HOÀ-NGỌC	•	•	LÊ-XUÂN-KINH	Saigon	411/11	Trương-minh-Giăng	24-6-74	11-7-74
TRƯƠNG-THỊ-TUYẾT-MAI	•	•	NGUYỄN-THỊ-THIỆN	Saigon	564	Phan-thanh-Giân	24-6-74	11-7-74
HỒ-BẢO-PHIƯỚC	•	•	PHẠM-XUÂN-MAI	Saigon	158	Pasteur	1-7-74	18-7-74
HOÀNG-VĂN-YẾN	•	•	NGUYỄN-KHẮC-HUỲNH	Saigon	111/111	Nguyễn-Tập-Tấn	8-7-74	25-7-74
TRẦN-CƯỚI	•	•	PHẠM-THỊ-THỊ	Saigon	145	Phan-Bạch-Liên	8-7-74	25-7-74
CÔNG-THỊ-MINH-THU	•	•	PHẠM-THỊ-THỊ-THU	Saigon	11	Phan-Thị	15-7-74	1-8-74
NGUYỄN-VĂN-ANH	•	•	NGÔ-MẠNH-TÔNG	Saigon	53	Hồng-thập-Tự	22-7-74	8-8-74
PHẠM-ĐÌNH-ĐẶC	•	•	NGÔ-MẠNH-TÔNG	Saigon	53	Hồng-thập-Tự	22-7-74	8-8-74

THỦ LÃNH
TRẦN-VĂN-TỐT